



A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

www.a-c.com.vn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN
CREATE CAPITAL VIỆT NAM

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 06 năm 2018	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	13 - 37

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Create Capital Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

Khái quát về Công ty

Công ty là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0105087537, đăng ký lần đầu ngày 29 tháng 12 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung 06 lần thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do thay đổi vốn điều lệ và ngành nghề kinh doanh. Trong đó, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 06 ngày 07 tháng 3 năm 2017.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội
- Điện thoại : (84-24) 3555 8658
- Fax : (84-24) 3555 8658

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty trong kỳ là:

- Bán hàng hóa (gạch, than, điều, cao su,...).
- Sản xuất cao su, dầu điều...
- Xây dựng nhà máy các loại.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Mai Anh Tám	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 2 năm 2017
Bà Dương Thị Huyền	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 06 năm 2018
Ông Đặng Việt Phương	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 06 năm 2018
Ông Nguyễn Tuấn Linh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 06 năm 2018
Ông Hoàng Trung Kiên	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 12 năm 2015
Ông Nguyễn Lâm Tùng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 12 năm 2015
Ông Nguyễn Văn Kim	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 06 năm 2018

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Ông Đặng Tiến Sỹ	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 01 năm 2015
Ông Nguyễn Tuấn Linh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 06 năm 2018
Bà Phạm Thị Huế	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 06 năm 2018
Ông Nguyễn Quang Huy	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 06 năm 2018
Ông Nguyễn Văn Nhu	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 06 năm 2018

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm /miễn nhiệm
Ông Mai Anh Tám	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 2 năm 2017
Ông Nguyễn Tuấn Linh	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 18 tháng 2 năm 2017
Bà Dương Thị Huyền	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 02 tháng 7 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Mai Anh Tám - Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 18 tháng 2 năm 2017).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài giữa niên độ chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

Tổng Giám đốc



Mai Anh Tám

Ngày 12 tháng 8 năm 2018



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : Lot STH 06A.01, Le Hong Phong II Urban Area,
Phuoc Hai Ward, Nha Trang City
Branch in Can Tho : 15-13 Vo Nguyen Giap St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 2. 0556/18/TC-AC

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Create Capital Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 14 tháng 8 năm 2018, từ trang 06 đến trang 37, bao gồm Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Create Capital Việt Nam tại ngày 30 tháng 6 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

316
NH
VQ
KIEM
TOAN
A.C

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được công ty kiểm toán khác soát xét và đưa ra kết luận chấp nhận toàn phần về Báo cáo tài chính giữa niên độ đó tại ngày 10 tháng 08 năm 2017

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Hoàng Đức - Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0368-2018-008-1

Hà Nội, ngày 15 tháng 8 năm 2018

008
NH
TY
HỮU H
TƯ V
C
NỘI
TP. H

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2018

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		178.169.486.564	174.926.962.471
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	5.713.045.729	17.428.372.497
1. Tiền	111		5.713.045.729	7.428.372.497
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	10.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		35.920.000.000	37.515.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	35.920.000.000	37.515.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		31.641.103.028	66.023.756.192
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	1.726.062.429	29.409.314.683
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	27.739.978.325	19.814.275.867
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5a	1.800.000.000	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	440.146.055	16.865.249.423
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(65.083.781)	(65.083.781)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		104.821.887.625	53.804.576.244
1. Hàng tồn kho	141	V.8	104.821.887.625	53.804.576.244
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		73.450.182	155.257.538
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	37.809.621	40.336.365
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		35.640.561	48.157.424
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	66.763.749
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		108.720.194.457	112.764.425.755
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		28.230.000.000	28.280.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215	V.5b	425.000.000	475.000.000
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	27.805.000.000	27.805.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		1.062.158.905	1.180.955.953
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	1.062.158.905	1.180.955.953
<i>Nguyên giá</i>	222		1.543.019.092	1.543.019.092
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(480.860.187)	(362.063.139)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.11	1.242.100.478	1.208.758.478
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		1.242.100.478	1.208.758.478
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2b	78.129.172.000	82.029.172.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		44.004.172.000	44.004.172.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		20.000.000.000	25.800.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		14.125.000.000	12.225.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		56.763.074	65.539.324
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	56.763.074	65.539.324
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		286.889.681.021	287.691.388.226

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		122.104.448.117	119.545.783.301
I. Nợ ngắn hạn	310		120.293.648.117	117.372.823.301
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	7.074.861.087	15.288.323.563
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	2.651.313.901	4.237.337.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	1.871.426.698	2.417.270.934
4. Phải trả người lao động	314		47.437.282	61.680.488
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	93.828.499
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	10.837.002.600	8.692.585.285
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16a	97.811.606.549	86.581.797.532
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		1.810.800.000	2.172.960.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.16b	1.810.800.000	2.172.960.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		164.785.232.904	168.145.604.925
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.17	164.785.232.904	168.145.604.925
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		150.000.000.000	150.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		150.000.000.000	150.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		10.645.604.925	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		4.139.627.979	18.145.604.925
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	18.145.604.925
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		4.139.627.979	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		286.889.681.021	287.691.388.226

Lập, ngày 14 tháng 8 năm 2018

Người lập biểu

Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Tổng Giám đốc



Mai Anh Tám

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	85.040.822.098	56.670.260.476
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		85.040.822.098	56.670.260.476
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	76.135.122.798	53.479.887.637
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		8.905.699.300	3.190.372.839
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.281.784.339	1.458.609.162
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	2.701.731.730	1.619.749.534
Trong đó: chi phí lãi vay	23		2.630.272.912	1.572.266.499
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	1.049.940.649	340.530.925
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	1.130.738.334	1.062.753.747
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		5.305.072.926	1.625.947.795
11. Thu nhập khác	31		1.030	6.345
12. Chi phí khác	32	VI.7	104.431.698	155.109.042
13. Lợi nhuận khác	40		(104.430.668)	(155.102.697)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		5.200.642.258	1.470.845.098
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	1.061.014.279	325.430.457
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		4.139.627.979	1.145.414.641
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	-	-

Lập, ngày 14 tháng 8 năm 2018

Người lập biểu

Kế toán trưởng




Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Nguyễn Thị Minh Nguyệt



Mai Anh Tám

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		5.200.642.258	1.470.845.098
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		118.797.048	104.115.228
- Các khoản dự phòng	03		-	(28.848.461)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		67.272.095	917.548
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(1.135.498.555)	(1.200.000.000)
- Chi phí lãi vay	06		2.630.272.912	1.572.266.499
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		6.881.485.758	1.919.295.912
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		33.871.312.679	10.788.895.699
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(51.017.311.381)	(10.400.914.093)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(15.173.960.866)	(9.446.211.559)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		11.302.994	30.968.808
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(2.724.101.411)	(1.555.213.184)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(1.606.858.515)	(695.600.000)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(29.758.130.742)	(9.358.778.417)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(33.342.000)	
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	4.317.192.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(24.900.000.000)	(16.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		26.495.000.000	200.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(1.900.000.000)	(6.377.954.240)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		5.800.000.000	22.177.451.069
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.776.119.652	49.565.439
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		7.237.777.652	4.366.254.268

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		114.162.107.726	65.570.699.550
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(103.357.081.404)	(51.454.431.934)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		10.805.026.322	14.116.267.616
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(11.715.326.768)	9.123.743.467
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	17.428.372.497	840.886.419
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	(10.348)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	5.713.045.729	9.964.619.538

Người lập biểu

Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Lập, ngày 14 tháng 8 năm 2018

Tổng Giám đốc



Mai Anh Tám

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Create Capital Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại, xây lắp.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Thuê gia công và bán mù cao su sơ chế, kinh doanh hàng hóa (gạch, than, điều,...).

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Các Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Sản xuất và Cung ứng Vật liệu Xây dựng Kontum	Số 494, đường Phan Đình Phùng, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Sản xuất và kinh doanh gạch	80%	80%	80%
Công ty Cổ phần Gạch ngói Vĩnh Phúc	Khu đôi Gộc, thôn Nội, xã Kim Xá, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc	Sản xuất và kinh doanh gạch	66,68%	66,68%	66,68%

Công ty liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Gốm sứ Haceco	Khu 8, xã Vũ Yên, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	22,38%	22,38%	22,38%

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiên, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chỉ bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết. Nếu công ty con, công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiên, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ, dụng cụ.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc thiết bị	10
Phương tiện vận tải	06

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

11. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

12. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tặng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

14. Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy:

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định vào ngày kết thúc kỳ kế toán.
- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

15. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

16. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mỗi quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	3.853.501.901	2.990.000.000
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1.859.543.828	4.438.372.497
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc từ 3 tháng trở xuống)		10.000.000.000
Cộng	5.713.045.729	17.428.372.497

2. Các khoản đầu tư tài chính

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Là các khoản tiền gửi có kỳ hạn có thời hạn dưới 12 tháng, có giá gốc bằng giá trị ghi sổ.

Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 2903/NQ/HĐQT/2017 ngày 29 tháng 3 năm 2017, Công ty ủy quyền cho các cá nhân gửi tiết kiệm và thế chấp các khoản tiền tiết kiệm này để đảm bảo các khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (xem thuyết minh V.17).

Chi tiết các khoản tiền gửi có kỳ hạn như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số ủy thác của các cá nhân	34.920.000.000	37.515.000.000
Ông Mai Anh Tám - Chủ tịch HĐQT	18.650.000.000	27.545.000.000
Bà Nguyễn Thị Thanh Dung - Nhân viên	15.270.000.000	9.270.000.000
Ông Nguyễn Việt Giáp - Nhân viên/Cổ đông Công ty		700.000.000
Bà Bùi Minh Hằng	1.000.000.000	
Số ủy thác đứng tên Công ty	1.000.000.000	
Công ty Cổ phần Create Capital	1.000.000.000	
Cộng	35.920.000.000	37.515.000.000

2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty con	44.004.172.000		44.004.172.000	
Công ty Cổ phần Sản xuất và Cung ứng Vật liệu Xây dựng Kontum ⁽ⁱ⁾	24.000.000.000		24.000.000.000	
Công ty Cổ phần Gạch ngói Vĩnh Phúc ⁽ⁱⁱ⁾	20.004.172.000		20.004.172.000	
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	20.000.000.000		25.800.000.000	
Công ty Cổ phần Gốm sứ Haceco ⁽ⁱⁱⁱ⁾	20.000.000.000		20.000.000.000	
Công ty Cổ phần Gạch Mai Sơn ^(iv)			5.800.000.000	
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	14.125.000.000		12.225.000.000	
Công ty TNHH Gốm Xây dựng Yên Thạch ^(v)	6.625.000.000		6.625.000.000	
Công ty TNHH Trường Sơn ^(vi)	7.500.000.000		5.600.000.000	
Cộng	78.129.172.000		82.029.172.000	

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6100102662 thay đổi lần thứ 2 ngày 09 tháng 09 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kontum cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Sản

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- xuất và Cung ứng Vật liệu Xây dựng Kontum 24.000.000.000 VND, tương đương 2.400.000 cổ phiếu, chiếm 80% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư đủ số vốn cam kết góp.
- (ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2500517368 thay đổi lần thứ 1 ngày 16 tháng 10 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Gạch Ngói Vĩnh Phúc 20.004.172.000 VND, tương đương 66,68% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư đủ số vốn cam kết góp.
- (iii) Theo hợp đồng chuyển nhượng ngày 27 tháng 12 năm 2016, Công ty nhận chuyển nhượng 1.350.000 cổ phần, tương đương 22,5% vốn điều lệ tại Công ty Cổ phần Gốm sứ Haceco với tổng giá trị chuyển nhượng là 20.000.000.000 VND từ ông Mai Anh Tám. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty sở hữu 22,38% tổng số vốn thực góp của Công ty Cổ phần Gốm sứ Haceco (vốn thực góp của Công ty Cổ phần Gốm sứ Haceco tại ngày 30 tháng 06 năm 2018 là 60.330.000.000 VND).
- (iv) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5500554862 ngày 14 tháng 7 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sơn La cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Gạch Mai Sơn 5.800.000.000 VND, tương đương 29% vốn điều lệ. Trong kỳ Công ty đã chuyển nhượng lại toàn bộ số cổ phần trên cho bà Trần Thị Nguyên với tổng giá trị chuyển nhượng là 5.800.000.000 VND.
- (v) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2600279149-001 thay đổi lần thứ 4 ngày 23 tháng 3 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Gốm Xây dựng Yên Thạch 7.600.000.000 VND, tương đương 20% vốn điều lệ. Theo hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp ngày 01 tháng 4 năm 2016, Công ty đã chuyển nhượng phần vốn góp trị giá 975.000.000 VND cho ông Nguyễn Ngọc Khánh Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư vào Công ty TNHH Gốm Xây dựng Yên Thạch 6.625.000.000 VND tương đương 17,43% vốn thực góp.
- (vi) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5400227075 thay đổi lần thứ 12 ngày 15 tháng 05 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hòa Bình cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Trường Sơn 7.500.000.000 VND, tương đương 18,75% vốn điều lệ. Trong kỳ Công ty đã góp vốn bổ sung vào Công ty TNHH Trường Sơn số tiền 1.900.000.000 VND. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư đủ số vốn cam kết góp.

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của các công ty con và công ty liên kết

Các công ty con và công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với kỳ trước.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Trong kỳ, Công ty không phát sinh trích lập/ hoàn nhập dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác.

Giao dịch với các công ty con và công ty liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các công ty con và công ty liên kết như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Công ty Cổ phần Gạch ngói Vĩnh Phúc		
Góp vốn bằng tiền		3.515.954.240
Doanh thu bán hàng hóa	601.276.000	1.908.804.000
Chi phí mua hàng hóa		1.275.381.818
Thu chi hộ	1.317.997.508	1.470.005.760
Công ty Cổ phần Sản xuất và Cung ứng Vật liệu Xây dựng Kontum		

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa		12.206.192.200
Thu chi hộ	810.000.000	1.502.000.000
Công ty Cổ phần Gốm sứ Haceco		
Doanh thu bán hàng hóa	1.767.159.125	4.610.082.200
Chi phí mua hàng hóa	438.900.000	
3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng		
	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu các bên liên quan		16.581.632.150
Công ty Cổ phần Sản xuất và Cung ứng Vật liệu Xây dựng Kontum		16.581.632.150
Phải thu các khách hàng khác	1.726.062.429	12.827.682.533
Công ty Cổ phần MFO Việt Nam		2.968.246.600
R1 International Ple Ltd		6.604.014.375
Công ty Cổ phần VBM Sài Gòn	942.002.600	
Các khách hàng khác	784.059.829	3.255.421.558
Cộng	1.726.062.429	29.409.314.683
4. Trả trước cho người bán ngắn hạn		
	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước cho các bên liên quan	3.340.482.085	2.126.925.930
Công ty Cổ phần Sản xuất và Cung ứng Vật liệu Xây dựng Kontum		6.615.130
Phạm Văn Lộc (*)	1.548.104.000	2.035.332.715
Công ty Cổ phần Cao Su Hiệp Hưng	1.492.378.085	84.978.085
Công ty Cổ phần Hăng Sơn Đông á	300.000.000	
Trả trước cho người bán khác	24.399.496.245	17.687.349.937
Công ty Cổ phần Chế tạo máy Tuấn Việt	24.856.000	2.039.346.000
Võ Thị Ngọc Bích (*)	3.026.091.279	3.388.438.494
Doãn Thị Thảo (*)	2.123.183.092	2.620.426.569
Võ Thị Thiện (*)	1.962.752.670	2.214.488.992
Vũ Thị Toan (*)	844.502.763	1.699.998.817
Nguyễn Văn Đăng	3.391.185.846	
Phạm Thị Thành	3.499.999.898	
Nguyễn Thế Xuân	2.800.000.000	
Trả trước cho người bán khác	6.726.924.697	5.724.651.065
Cộng	27.739.978.325	19.814.275.867

(*) Theo hợp đồng mua mù cao su với các cá nhân, Công ty sẽ phải thanh toán trước giá trị lô hàng ngay sau khi thống nhất đơn giá mua bán.

5. Phải thu về cho vay ngắn/dài hạn

5a. Phải thu về cho vay ngắn hạn

Là khoản cho vay Ông Thái Ngọc Hưng theo hợp đồng vay số 01/2018/HĐVCRC ngày 31 tháng 5 năm 2018, lãi suất cho vay 8%/năm, thời hạn vay 2 tháng.

00
NH
TY
HỮU
Ả
T
C
N
TP

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

5b. Phải thu về cho vay dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Cho Công ty Công ty TNHH Kỹ thuật CK Năng Lượng Môi Trường Đại Phát vay ⁽ⁱ⁾	425.000.000	475.000.000

- (i) Theo Thỏa thuận ngày 26 tháng 07 năm 2017, Công ty góp vốn hợp tác với Công ty TNHH Kỹ thuật CK Năng Lượng Môi Trường Đại Phát để đầu tư thực hiện dự án “Cấp nhiệt cho hệ thống sấy cao su thay thế nhiên liệu dầu DO tại nhà máy chế biến cao su Hiệp Hưng tại xã Kon Đào, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum” với tổng số vốn góp là 500.000.000 VND. Thời gian hợp tác tính từ ngày Công ty TNHH Kỹ thuật CK Năng Lượng Môi Trường Đại Phát nhận đủ số tiền góp vốn của Công ty cho đến hết vòng đời của dự án. Công ty được hoàn trả gốc dần trong 60 tháng và được chia đều trong 20 quý, tương ứng số tiền 25.000.000 VND/quý và sẽ được trả lãi với lãi suất là 10% trên dư nợ giảm dần. Khoản góp vốn này được trình bày ở chi tiêu “Phải thu về cho vay dài hạn” dựa trên tính chất của nghiệp vụ là hưởng lãi suất cố định.

6. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác

6a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	440.146.055		16.826.819.423	
Công ty Cổ phần Gạch ngói Vĩnh Phúc			22.002.492	
Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Hà Nội ⁽ⁱ⁾			16.050.000.000	
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Nam Hà Nội - Tiền lãi vay			111.000.000	
Công ty Cổ phần Sản xuất và Cung ứng Vật liệu Xây dựng Kontum			3.195.834	
Lãi tiền gửi tiết kiệm theo hợp đồng ủy thác Ông Mai Anh Tám	440.146.055		640.621.097	
Bà Nguyễn Thị Thanh Dung	418.701.333		640.621.097	
Bà Bùi Minh Hằng	2.791.666			
Ông Nguyễn Viết Giáp	18.653.056			
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác			38.430.000	
Tạm ứng			1.430.000	
Các khoản phải thu ngắn hạn khác			37.000.000	
Cộng	440.146.055		16.865.249.423	

- (i) Theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/HĐ/CRC-KSHN ngày 01 tháng 11 năm 2011, Biên bản điều chỉnh hợp đồng lần 1 ngày 21 tháng 9 năm 2013 và Biên bản điều chỉnh hợp đồng lần 2 ngày 31 tháng 10 năm 2016, Công ty góp vốn hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Hà Nội để thực hiện dự án “Khai thác mỏ đá tại Liễu Đô 3, xã Liễu Đô, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái với công suất khai thác mỏ đá hoa là 493.840 m³/năm” với tổng số vốn góp là 26.050.000.000 VND. Thời hạn của hợp đồng là đến hết ngày 01 tháng 11 năm 2020. Công ty được hưởng 50% lợi nhuận thu được từ dự án. Công ty đã thực hiện rút toàn bộ vốn khỏi dự án theo Biên bản thỏa thuận số 01/2017/BBTT/CRC-KSHN ngày 05 tháng 11 năm 2017. Theo đó, Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Hà Nội đã hoàn lại một phần vốn góp cho Công ty số tiền

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

10.000.000.000 VND sau 02 ngày kể từ ngày ký biên bản thỏa thuận. Số còn lại (giá trị 16.050.000.000 VND) đã được Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Hà Nội hoàn lại trong kỳ.

6b. Phải thu dài hạn khác

Là khoản phải thu Công ty Cổ phần Kiến trúc Đô thị Nam Thăng Long theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/HĐ/CCV-NTL ngày 02 tháng 4 năm 2011 và Phụ lục hợp đồng số 01/HĐ/CCV-NTL ngày 15 tháng 01 năm 2014, Công ty góp vốn hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Kiến trúc Đô thị Nam Thăng Long để đầu tư thực hiện dự án “Xây dựng chức năng hỗn hợp dịch vụ công cộng Nhà trẻ và nhà ở căn hộ, diện tích đất lập dự án là 3.912 m²; diện tích sân đường nội bộ, bãi đỗ xe, cây xanh 2.770 m²; diện tích xây dựng nhà chung cư cao tầng 1.192 m², mật độ xây dựng 30,47 m², tổng diện tích sân 36.080 m², tầng cao công trình 28 tầng, 01 tầng hầm, 01 tầng áp mái” tại thôn Ngọc Nại, xã Đại Mỗ, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội với tổng số vốn góp là 27.805.000.000 VND. Thời gian hoạt động của dự án là 50 năm. Công ty được hưởng 20% trên lợi nhuận sau thuế của dự án kinh doanh kể từ khi phát sinh doanh thu bán căn hộ. Đến thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2018, dự án đã cất nóc và đang hoàn thiện căn hộ.

7. Nợ xấu

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Thời gian quá hạn	Giá gốc
Công ty Cổ phần Vật liệu nhẹ Thăng Long	Từ 2 năm đến 3 năm	92.976.830	Từ 2 năm đến 3 năm	92.976.830

Trong kỳ, Công ty không phát sinh trích lập/ hoàn nhập dự phòng nợ phải thu và cho vay khó đòi.

8. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	53.100.562.409		605.406.519	
Mù cao su	53.021.562.409		511.994.999	
Tem, nhãn cao su	79.000.000		93.411.520	
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang (*)	19.293.977.711		16.978.552.369	
Thành phẩm (cao su)	9.969.800.536		19.908.676.736	
Hàng hóa (gạch, thép, tôn, sơn, than)	22.457.546.969		16.311.940.620	
Cộng (**)	104.821.887.625		53.804.576.244	

(*) Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang chủ yếu liên quan đến hợp đồng xây dựng Lò dự án Trường Sơn và hợp đồng xây dựng cải tạo nhà máy gạch kontum.

(**) Tại ngày 30 tháng 06 năm 2018, chi tiết hàng tồn kho của Công ty đang được gửi tại kho của các công ty khác là các bên liên quan của Công ty như sau:

Tên Công ty	Loại hàng gửi	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH Gốm Xây dựng Yên Thạch	Gạch xây tuynel, gạch đặc	2.773.098.584	2.861.017.134
Công ty Cổ phần Gốm sứ Haceco	Gạch xây tuynel, Gạch đặc		2.630.866.730
Công ty Cổ phần Cao su Hiệp Hưng	Cao su thiên nhiên, mù cao su	48.816.356.352	20.514.083.255
Công ty TNHH Trường Sơn	Thép, tôn các loại	799.150.000	6.432.749.503

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

<u>Tên Công ty</u>	<u>Loại hàng gửi</u>	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Phụ gia bê tông Phả Lại	Than xi		290.003.803
Công ty TNHH Sản xuất Thương Mai Thái Thịnh	Cao su	6.245.806.174	
Cộng		64.880.217.284	32.728.720.425

9. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn

9a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ dụng cụ	14.410.000	40.336.365
Phí và bảo hiểm	23.399.621	
Cộng	37.809.621	40.336.365

9b. Chi phí trả trước dài hạn

Là chi phí CCDC chờ phân bổ

10. Tài sản cố định hữu hình

	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá			
Số đầu năm	293.636.364	1.249.382.728	1.543.019.092
Mua trong kỳ			
Số cuối kỳ	293.636.364	1.249.382.728	1.543.019.092
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng			
Chờ thanh lý			
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	11.524.439	350.538.700	362.063.139
Khấu hao trong kỳ	14.681.820	104.115.228	118.797.048
Số cuối kỳ	26.206.259	454.653.928	480.860.187
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	282.111.925	898.844.028	1.180.955.953
Số cuối kỳ	267.430.105	794.728.800	1.062.158.905

Trong đó:

Tạm thời chưa sử dụng

Đang chờ thanh lý

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 794.728.800 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Là chi phí mua chung cư văn phòng tại Hà Nội, số phát sinh thêm trong kỳ là chi phí hoàn thiện căn hộ, số tiền 33.342.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	419.123.139	292.753.139
Công ty Cổ phần Phụ gia bê tông Phả Lại	409.123.139	292.753.139
Công ty Cổ phần XNK Nam Hà Nội	10.000.000	
Công ty Cổ phần Gạch ngói Vĩnh Phúc		
Phải trả các nhà cung cấp	6.615.837.948	14.995.570.424
Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Sơn Đát	2.180.345.650	300.335.750
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Thái Hưng Thịnh	780.000.177	
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại HD Thành Đát	898.547.431	1.101.813.075
Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Hồng Trường		3.300.014.960
Công ty Cổ phần Cầu Đuống	1.189.300.000	1.389.300.000
Công ty TNHH Vật liệu làm nhà PLD	219.467.319	4.431.832.849
Các nhà cung cấp khác	1.388.077.371	4.472.273.790
Cộng	7.074.861.087	15.288.323.563

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH Trường Sơn ⁽ⁱ⁾	2.651.313.901	2.330.000.000
Công ty Cổ phần Gạch ngói Vĩnh Phúc		1.907.337.000
Cộng	2.651.313.901	4.237.337.000

(i) Số dư cuối kỳ là khoản ứng trước cho Công ty theo hợp đồng số 15/2017/HĐKT/CRC- TS về việc cung cấp hệ thống lò hơi quay đầu công suất lớn tại Khang Đình, Yên Mông, Hòa Bình

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa		66.763.749	202.435.688	(135.671.939)		
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.417.270.934		1.061.014.279	(1.606.858.515)	1.871.426.698	
Các loại thuế khác			3.000.000	(3.000.000)		
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác			104.273.454	(104.273.454)		
Cộng	2.417.270.934	66.763.749	1.370.723.421	(1.849.803.908)	1.871.426.698	

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- (ii) Theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 01/2017/HĐCNCP/CRC-PHUONG ngày 26 tháng 6 năm 2017, Công ty chuyển nhượng 750.000 cổ phần tại Công ty Cổ phần Sản xuất và Cung ứng Vật liệu Xây dựng Kontum cho ông Nguyễn Hoàng Phương với tổng giá trị chuyển nhượng là 9.000.000.000 VND. Công ty sẽ thực hiện thủ tục sang tên và chứng nhận sở hữu cổ phần sau khi ông Nguyễn Hoàng Phương thanh toán hết số tiền chuyển nhượng. Tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, ông Nguyễn Hoàng Phương mới chỉ thanh toán được số tiền chuyển nhượng là 5.302.500.000 VND nên chưa hoàn tất thủ tục chuyển nhượng. Theo biên bản thỏa thuận thanh lý hợp đồng của hợp đồng chuyển nhượng cổ phần ngày 30 tháng 3 năm 2018 hai bên thống nhất không thực hiện hợp đồng chuyển nhượng cổ phần. Trong kỳ, Công ty đã thực hiện chuyển trả lại tiền cho ông Nguyễn Hoàng Phương.
- (iii) Theo Hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp số 01/HĐCN ngày 01 tháng 8 năm 2017 và phụ lục hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp số 01/HĐCN ngày 03 tháng 8 năm 2017, Công ty nhận chuyển nhượng 3.570.000.000 VND tại Công ty TNHH Trường Sơn từ ông Nguyễn Anh Sơn. Tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, hai bên đã hoàn tất thủ tục chuyển nhượng, tuy nhiên Công ty vẫn chưa thanh toán hết tiền chuyển nhượng cho ông Nguyễn Anh Sơn. Số tiền chuyển nhượng còn phải trả là 1.847.862.800 VND. Trong kỳ, Công ty đã thực hiện chuyển nốt số tiền cho ông Nguyễn Anh Sơn.

16. Vay ngắn hạn/dài hạn

16a. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	97.087.286.549	85.857.477.532
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân		19.355.227.062
Ngân hàng TMCP Quân đội - Sở giao dịch 1		1.679.323.756
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam ⁽ⁱ⁾	51.323.483.505	42.653.810.532
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tây Hà Nội ⁽ⁱⁱ⁾	45.763.803.044	22.169.116.182
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.17b)	724.320.000	724.320.000
Ngân hàng TMCP Quân đội - Sở giao dịch 1	724.320.000	724.320.000
Cộng	97.811.606.549	86.581.797.532

- (i) Khoản vay ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh với lãi suất theo từng lần nhận nợ, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được bảo đảm bằng sổ tiết kiệm của Công ty ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Thanh Dung, bà Bùi Minh Hằng đứng tên, tài sản thế chấp 2 ô tô Ford Ranger của Công ty.

Khoản vay ngắn hạn ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Chi nhánh Tây Hà Nội để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với lãi suất 8%/năm, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được bảo đảm bằng việc thế chấp công trình nhà máy gạch tại thửa đất số 215, tờ bản đồ số 1, thôn Đông Lái, xã Phong Thu, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế và toàn bộ máy móc sản xuất gạch thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần gạch Tuynen Phong Thu.

- (ii) Khoản vay ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tây Hà Nội để bổ sung vốn lưu động với lãi suất theo từng lần nhận nợ, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được bảo đảm bằng sổ tiết kiệm của Công ty ủy quyền cho ông Mai Anh Tám và quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở thuộc sở hữu của ông Mai Anh Tám và hợp đồng tiền gửi số 01/2017/8353501/HĐTG ngày 26 tháng 12 năm 2017 trị giá 1.000.000.000 VND.

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Vay ngắn hạn ngân hàng	Vay dài hạn đến hạn trả	Cộng
Số đầu năm	85.857.477.532	724.320.000	86.581.797.532
Số tiền vay phát sinh trong năm	114.162.107.726		114.162.107.726
Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn		362.160.000	362.160.000
Lỗi chênh lệch tỷ giá cuối kỳ	62.622.695		62.622.695
Số tiền vay đã trả trong kỳ	(102.994.921.404)	(362.160.000)	(103.357.081.404)
Cộng	97.087.286.549	724.320.000	97.811.606.549

16b. Vay dài hạn

Là khoản vay ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Sở giao dịch 1 để mua xe ô tô với lãi suất thả nổi, thời hạn vay 60 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	724.320.000	724.320.000
Trên 1 năm đến 5 năm	1.810.800.000	2.172.960.000
Cộng	2.535.120.000	2.897.280.000

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn ngân hàng như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	2.172.960.000	
Số tiền vay phát sinh		3.621.600.000
Số tiền vay đã trả		
Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	(362.160.000)	(362.160.000)
Số cuối kỳ	1.810.800.000	3.259.440.000

17. Vốn chủ sở hữu**17a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	150.000.000.000		11.831.441.951	161.831.441.951
Lợi nhuận kỳ trước			1.145.414.641	1.145.414.641
Số dư cuối kỳ trước	150.000.000.000		12.976.856.592	162.976.856.592
Số dư đầu năm nay	150.000.000.000		18.145.604.925	168.145.604.925
Lợi nhuận trong kỳ nay			4.139.627.979	4.139.627.979
Trích lập các quỹ		10.645.604.925	(10.645.604.925)	
Chia cổ tức			(7.500.000.000)	(7.500.000.000)
Số dư cuối kỳ này	150.000.000.000	10.645.604.925	4.139.627.979	164.785.232.904

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

17b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ông Mai Anh Tám	15.000.000.000	15.000.000.000
Các cổ đông khác	135.000.000.000	135.000.000.000
Cộng	150.000.000.000	150.000.000.000

17c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	15.000.000	15.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	15.000.000	15.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại		
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	15.000.000	15.000.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

17d. Phân phối lợi nhuận

Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên số 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30 tháng 06 năm 2018 của Công ty đã thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2017 như sau: Chia cổ tức 7.500.000.000 VNĐ; Trích lập các quỹ từ lợi nhuận để lại năm 2017 số tiền là 10.645.604.925 VNĐ. Số tiền còn lại sẽ được trích lập sau khi điều chuyển lợi nhuận để lại năm 2017 của các Công ty con về công ty mẹ

18. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm 3.716,68 USD (số đầu năm là 2.288,43 USD).

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	24.602.540.947	47.771.360.476
Doanh thu bán thành phẩm	34.829.253.879	
Doanh thu hợp đồng xây dựng	25.536.300.000	8.898.900.000
Doanh thu cho thuê tài sản	72.727.272	
Cộng	85.040.822.098	56.670.260.476

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho công ty con, công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2, Công ty chỉ phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho Công ty TNHH Trường Sơn như sau:



CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Bán than cho Trường Sơn	1.242.530.314	
Bán máy móc thiết bị cho Trường Sơn	15.536.300.000	
Xây dựng lò dự án Trường Sơn	10.000.000.000	

2. Giá vốn hàng bán

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	24.163.963.653	44.168.733.115
Giá vốn của thành phẩm đã bán	31.505.466.076	
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	20.465.693.069	9.311.154.522
Cộng	76.135.122.798	53.479.887.637

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi	1.228.186.975	130.982.106
Lãi tiền cho vay	38.027.000	68.000.000
Lãi chuyển nhượng Công ty liên kết		1.200.000.000
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	15.570.364	59.627.056
Cộng	1.281.784.339	1.458.609.162

4. Chi phí tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	2.630.272.912	1.572.266.499
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	4.186.723	75.413.948
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	67.272.095	917.548
Hoàn nhập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư dài hạn		(28.848.461)
Cộng	2.701.731.730	1.619.749.534

5. Chi phí bán hàng

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí vật liệu, bao bì	29.411.520	
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.020.529.129	340.530.925
Cộng	1.049.940.649	340.530.925

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	363.287.767	410.182.125
Chi phí đồ dùng văn phòng	14.995.319	87.110.172



CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí khấu hao tài sản cố định	104.115.228	104.115.228
Thuế, phí và lệ phí	253.451.074	130.655.214
Chi phí dịch vụ mua ngoài	394.888.946	269.626.463
Các chi phí khác		61.064.545
Cộng	1.130.738.334	1.062.753.747

7. Chi phí khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền chậm nộp thuế	104.273.454	154.371.489
Phạt chậm nộp BHXH	155.684	737.276
Các khoản khác	2.560	277
Cộng	104.431.698	155.109.042

8. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	43.490.817.491	12.688.146.766
Chi phí nhân công	363.287.767	410.182.125
Chi phí khấu hao tài sản cố định	118.797.048	104.115.228
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.555.484.964	1.259.681.198
Chi phí khác		191.719.759
Cộng	46.528.387.270	14.653.845.076

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Các thành viên Hội đồng quản trị		
Ông Mai Anh Tám		
Ủy thác gửi tiết kiệm	18.650.000.000	20.800.000.000
Lãi tiền gửi tiết kiệm ủy thác	665.019.167	
Cổ đông lớn		
Ông Phạm Văn Lộc		
Mua mù cao su	15.001.896.000	
Tạm ứng mua mù cao su	25.569.450.000	
Thu lại tiền tạm ứng	11.054.782.715	
Cam kết bảo lãnh		
Ông Mai Anh Tám dùng quyền sử dụng đất và nhà thuộc sở hữu của mình để bảo đảm cho các khoản vay của Công ty tại các Ngân hàng (xem thuyết minh số V.15).		
<i>Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt</i>		
Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại thuyết minh V.6		
<i>Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt</i>		

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	129.488.345	106.720.000

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác

Công ty Cổ phần Sản xuất và Cung ứng Vật liệu Xây dựng Kontum

Công ty Cổ phần Gạch ngói Vĩnh Phúc

Công ty Cổ phần Gốm sứ Haceco

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Nam Hà Nội

Công ty Cổ phần Hăng sơn Đông Á

Công ty Cổ phần Phụ gia Bê tông Phả Lại

Công ty Cổ phần Kiến trúc Đô thị Nam Thăng Long

Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Hà Nội

Công ty Cổ phần Goldstar Việt Nam

Công ty Cổ phần Cao su Hiệp Hưng

Công ty TNHH Trường Sơn

Mối quan hệ

Công ty con

Công ty con

Công ty liên kết

Ông Mai Anh Tám là Chủ tịch HĐQT

Ông Mai Anh Tám là Chủ tịch HĐQT

Ông Mai Anh Tám là Chủ tịch HĐQT

Ông Mai Anh Tám là cổ đông góp vốn

Ông Mai Anh Tám là cổ đông góp vốn

Ông Mai Anh Tám là cổ đông góp vốn

Bà Dương Thị Huyền là người đại diện theo pháp luật

Công ty và các cổ đông của Công ty có ảnh hưởng đáng kể

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con và công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Công ty Cổ phần Cao su Hiệp Hưng		
Chi phí gia công mù cao su	592.952.381	440.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Gửi hàng tại Công ty Cổ phần Cao su Hiệp Hưng	48.816.356.352	
Công ty TNHH Trường Sơn		
Góp vốn vào Công ty TNHH Trường Sơn	1.900.000.000	
Công ty Cổ phần Phụ gia bê tông Phả Lại		
Mua hàng hóa	305.100.000	706.663.679
<i>Công nợ với các bên liên quan khác</i>		
Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.6, V.12 và V.13.		

2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ Công ty cung cấp.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực bán hàng hóa
- Lĩnh vực bán thành phẩm
- Lĩnh vực xây lắp và dịch vụ khác

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	<u>Lĩnh vực bán hàng hóa</u>	<u>Lĩnh vực bán thành phẩm</u>	<u>Lĩnh vực xây lắp và dịch vụ khác</u>	<u>Cộng</u>
Kỳ này				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	24.602.540.947	34.829.253.879	25.609.027.272	85.040.822.098
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	24.602.540.947	34.829.253.879	25.609.027.272	85.040.822.098
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	438.577.294	3.323.787.803	5.143.334.203	8.905.699.300
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(2.180.678.983)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				6.725.020.317
Doanh thu hoạt động tài chính				1.281.784.339
Chi phí tài chính				(2.701.731.730)
Thu nhập khác				1.030
Chi phí khác				(104.431.698)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(1.061.014.279)
Lợi nhuận sau thuế TNDN				4.139.627.979
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	5.527.273			5.527.273
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	133.100.570			133.100.570

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Lĩnh vực bán hàng hóa	Lĩnh vực bán thành phẩm	Lĩnh vực xây lắp và dịch vụ khác	Cộng
Kỳ trước				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	15.633.468.332	32.137.892.144	8.898.900.000	56.670.260.476
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	15.633.468.332	32.137.892.144	8.898.900.000	56.670.260.476
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	875.913.455	2.726.713.906	(412.254.522)	56.670.260.476
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(1.403.284.672)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				1.787.088.167
Doanh thu hoạt động tài chính				1.458.609.162
Chi phí tài chính				(1.619.749.534)
Thu nhập khác				6.345
Chi phí khác				(155.109.042)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(325.430.457)
Lợi nhuận sau thuế TNDN				1.145.414.641
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	10.322.456.938			10.322.456.938
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	104.115.228			104.115.228
Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:				
	Lĩnh vực bán hàng hóa	Lĩnh vực bán thành phẩm	Lĩnh vực khác	Cộng
Số cuối kỳ				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	19.910.298.635	96.076.490.713	48.900.527.889	164.887.317.237
Tài sản phân bổ cho bộ phận				
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				124.402.363.784
Tổng tài sản				289.289.681.021
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	5.784.118.716	76.231.476	3.865.824.796	9.726.174.988
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	28.913.194.755	41.499.730.866	31.080.907.627	101.493.833.248
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				10.884.439.881
Tổng nợ phải trả				122.104.448.117
Số đầu năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	40.567.971.731	43.142.360.052	50.143.262.523	133.853.594.306
Tài sản phân bổ cho bộ phận				
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				153.837.793.920
Tổng tài sản				287.691.388.226
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	16.249.911.953	945.748.610	2.330.000.000	19.525.660.563

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Lĩnh vực bán hàng hóa	Lĩnh vực bán thành phẩm	Lĩnh vực khác	Cộng
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	36.791.865.374	46.499.312.815	7.974.678.776	91.265.856.965
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				8.754.265.773
Tổng nợ phải trả				119.545.783.301

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Hoạt động của Công ty được phân bổ chủ yếu ở trong lãnh thổ nội địa và quốc tế

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Khu vực nội địa	48.713.712.601	27.233.804.832
Khu vực nước ngoài	36.327.109.497	29.436.455.644
Cộng	85.040.822.098	56.670.260.476

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Lập, ngày 14 tháng 8 năm 2018

Người lập biểu

Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Minh Nguyệt



Mai Anh Tám

HHH